TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2023/HS-ST
Ngày: 30/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:***Bà Phan Thị Kim Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Thân

Ông Phan Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 295/2023/TLST-HS ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 300/2023/QĐXXST- HS ngày 06/10/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu H, sinh năm 2004; Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 04/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu D, sinh năm 1981; con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1981. Bị cáo là con duy nhất. Tiền án, tiền sự: 01 tiền án.

- Bản án số 86/2023/HS-ST ngày 14/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng (kể từ ngày 14/4/2023) về tội Trộm cắp tài sản (trị giá 23.750.000 đồng).

Bị cáo đầu thú ngày 24/7/2023, tạm giữ từ ngày 25/7/2023. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an H1. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Ngô Quốc T, sinh năm 1998 (vắng mặt).

HKTT: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà A, ngõ A, Hồ Tùng M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 21/7/2023, Nguyễn Hữu H đi đến kho - xưởng sơn của công ty CP L2.Địa chỉ tại ngõ A đường N, Cầu D, N, Hà Nội do anh Nguyễn

Minh T1, sinh năm: 1984, NKTT: 303 B3 phường N, Quận B, thành phố Hà Nội làm Giám đốc để lấy tiền công (do trước đây H đã làm bốc vác ở đây nhưng chưa lấy tiền công), nhưng do kế toán công ty chưa đến nên H ngồi ngoài đợi. Trong khi ngồi đợi, H quan sát thấy có chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, BKS 18H1 – 576.32 của anh Ngô Quốc T, sinh năm: 1998, NKTT: xóm A, xã H, H, Nam Định; Nơi ở: Số nhà A ngõ A Hồ T, Quận C, thành phốHà Nội để tại gần cửa xưởng giấy, giáp ngoài đường đi (gần xưởng sơn H làm việc), nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp xe để bán lấy tiền tiêu sài. Quan sát thấy không có người, H lại gần và ngồi lên chiếc xe Honda Wave màu trắng, BKS 18H1 – 576.32, đẩy xe ra bãi đất trống cách đó khoảng 300 mét. Trên đường đi, H thấy có chiếc tô-vít ở ven đường nên đã nhặt và tháo yếm xe máy rồi đấu dây điện để nổ máy xe và dùng tay vặn đai ốc, tháo biển số xe cho vào cốp xe còn tô-vít và yếm xe, H vứt luôn tại bãi đất ven đường rồi điều khiển xe bỏ đi lang thang tìm cửa hàng để bán. Khi H đi đến đường N thì thấy cửa hàng sửa chữa xe máy Ngọc Sơn M của anh Ngô Đức L, sinh năm: 1994, NKTT: Xóm A, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định) tại H N, phường C, Quận N, thành phố Hà Nội, đang mở cửa nên đi vào hỏi anh L có mua xe không, anh L quan sát thấy xe không có yếm và biển kiểm soát nên hỏi "xe của ai, vì sao bán xe", H nói xe của H dùng để đi lại, giấy tờ xe H đang cầm cố tại F88 nên không có, biển số xe bị tuột ốc, do H bị ngã nên xe bị vỡ yếm, H đã tháo vứt bỏ và H mở cốp cho anh L xem biển kiểm soát số 18H1 – 576.32 trong cốp xe nhưng anh L nói chỉ sửa chữa xe nên không mua, H nói đang có việc gấp cần tiền muốn cầm tạm 2.000.000 đồng để giải quyết công việc, khoảng 2 tiếng sau H sẽ quay lấy xe và trả lại tiền cho anh L. Sau khi xem xe, anh L chỉ đồng ý cho Hoàng cầm với số tiền 1.700.000 đồng nhưng phải có căn cước công dân nên H đã nhờ người chụp căn cước công dân của H và cho anh L xem. Khi cầm xe, H hẹn 02 tiếng sau sẽ quay lại chuộc, nếu sau 02 tiếng mà H không quay lại thì anh L1 có quyền bán chiếc xe trên. Anh L đồng ý và đưa số tiền 1.700.000 đồng cho H, số tiền trên H đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 17h30 cùng ngày, do không thấy H quay lại chuộc xe như đã thỏa thuận, anh Luân lắp lại biển kiểm soát xe, đấu nối lại dây điện và lấy 01 chìa khóa xe cũ của cửa hàng xe để mở ổ khóa điện sau đó chụp ảnh và đăng bán chiếc xe trên lên mạng xã hội Facebook trên nhóm "Mua bán xe KGT (Giao dịch trực tiếp) Miền Bắc", lúc này anh Lê Văn M1, sinh năm: 1994, NKTT: Hạnh C, N, C, Hà Nội; Chỗ ở: số B, đường N, phường C, Quận N, thành phố Hà Nội đọc được nên đã sử dụng tài khoản "Mạnh Lê" và số điện thoại 0528258454 hỏi và thống nhất mua với giá 4.300.000 đồng. Khoảng 10' sau, anh M1 đến quán sửa

xe gặp anh L mua xe và dùng tài khoản số 9866846648 của mình tại ngân hàng V chuyển khoản vào tài khoản số 190365063001 của anh L số tiền 4.300.000 đồng và lấy xe về sử dụng. Sau khi anh M1 được thông báo về việc chiếc xe trên là tài sản do vi phạm pháp luật mà có, anh M1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để giải quyết.

Khoảng 08h40’ ngày 24/7/2023, anh Ngô Quốc T đã đến Công an phường C trình báo sau khi bị phát hiện trộm cắp xe (BL 148). Cùng ngày, Nguyễn Hữu H đến trụ sở Công an phường C đầu thú (BL 24 - 25).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 USB bên trong chứa dữ liệu hình ảnh H trộm cắp tài sản (BL 66); 01 chiếc xe máy hiệu Honda wave màu trắng – đen – bạc, BKS 18H1 – 576.32 (do Lê Văn M1 giao nộp – BL 132).

Tại Kết luận định giá tài sản số 174 ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND quận N, kết luận (BL 50): *01 xe máy nhãn hiệu Honda wave, màu trắng – đen – bạc, BKS: 18H1 – 576.32, số khung: 3918KY416090, số máy: JA39E1285823, đăng ký lần đầu ngày 11/12/2019, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản là: 12.600.000 đồng.*

Đối với anh Ngô Đức L, quá trình điều tra xác định khi mua bán xe, do H nói giấy tờ xe đã cầm cố ở công ty F và H có cung cấp căn cước công dân nên anh L đồng ý cầm cố cho H trong thời hạn 02 tiếng (không có lãi suất) và thỏa thuận sau 02 tiếng mà H không quay lại trả tiền lấy xe thì anh L được quyền bán chiếc xe trên để lấy lại tiền đã cho H vay. Do anh L không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với anh Lê Văn M1, khi mua xe của anh L, anh M1 không biết chiếc xe trên là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra, xác minh xác định xe máy nhãn hiệu Honda wave, màu trắng – đen – bạc, BKS: 18H1 – 576.32, số khung: 3918KY416090, số máy: JA39E1285823, đăng ký đứng tên anh Ngô Quốc T và không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên ngày 08/9/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave, màu trắng – đen – bạc, BKS: 18H1 – 576.32 đã thu giữ cho anh Ngô Quốc T, anh T không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho H . Anh Lê Văn M1 không có yêu cầu gì về dân sự.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Hữu H là phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu điều tra khác.

Tại Bản cáo trạng số 285/CT-VKSNTL ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về tội: *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hữu H khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản đem đi bán lấy tiền tiêu xài.

Đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng số 285/CT-VKSNTL ngày 06/10/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Khoản 5 Điều 65; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 86/2023/HS-ST ngày 14/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2023 (được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 13/12/2022 đến ngày 14/4/2023).

Về dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì nên không đề cập.

Truy thu số tiền 1.700.000đ của bị cáo thu lời bất chính để sung công quỹ nhà nước.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Hữu H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các biên bản, tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 08 giờ ngày 21/7/2023, tại ngõ A đường N, Cầu D, N, Hà Nội, Nguyễn Hữu H đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda wave, màu trắng – đen – bạc, BKS: 18H1 – 576.32, số khung:

3918KY416090, số máy: JA39E1285823, trị giá 12.600.000 đồng của anh Ngô Quốc T.

Hành vi nêu trên của bị cáo H đã phạm tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 của của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, lợi dụng sơ hở của bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, hơn nữa bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích cụ thể: Tại Bản án số 86/2023/HS-ST ngày 14/4/2023, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng (kể từ ngày 14/4/2023) về tội Trộm cắp tài sản (trị giá 23.750.000 đồng). Do vậy lần này bị cáo phạm tội là tái phạm được quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 52 của Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo phạm tội trong thời gian chấp hành hình phạt của bản án trên vi phạm tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình phạt, xét bị cáo H tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo H còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung, tuy nhiên bị cáo là đối tượng không nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: Không.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[9] Về kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Hữu H, bị hại trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; khoản 5, Điều 65; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự; khoản 2, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H **15** *(Mười lăm)* tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 86/2023/HS-ST ngày 14/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là ***27 (Hai mươi bảy)*** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2023 (được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 13/12/2022 đến ngày 14/4/2023).

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Không.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Truy thu số tiền 1.700.000 đồng của bị cáo thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại - anh Ngô Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận :
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Bị hại.
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Phan Thị Kim Thanh